

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 19-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Phạm Thiệt Khá;

Bà Huỳnh Thị Thúy.

- T ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - T ký Tòa án Nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

TroNg Ngày 19 tháng 3 Năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS, Ngày 09 tháng 02 Năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS, Ngày 05 tháng 03 Năm 2018 đối với bị cáo:

PhaN ThaNh P (tên gọi khác: N), sinh Năm 1997 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 5, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; trình độ văn hóa: 5/12; Nghề Nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: PhaN ThaNh T, sinh Năm 1970 (sống) và bà: Nguyễn Thị Nhị, sinh Năm 1976 (sống); có 03 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18/9/2014 bị Tòa án Nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 03 Năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 133 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù vào Ngày 26/2/2017 và chấp hành xong phần quyết định về án phí và dân sự; tạm giữ: Ngày 12/12/2017; tạm giam: Ngày 15/12/2017 đến Nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh AN Giang (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Nguyễn Duy Ph, sinh Năm 1995 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn M, sinh Năm 1963;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn M là Nguyễn Duy Ph, sinh Năm 1995 (văn bản ủy quyền Ngày 15/12/2017), (có mặt).

Cùng Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phan Thanh T, sinh Năm 1970 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 5, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Đào Hoàng T, sinh Năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bình Hưng, xã Bình Thạnh, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Nội dung vụ án được tóm tắt Như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút Ngày 25/10/2017, Phan Thanh P điều khiển xe đạp từ Nhà ra chợ thị xã HN với mục đích mua thức ăn, khi đi ngang tiệm Internet “Hoàng Thơ 2” thuộc khóm 5, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp, phát hiện thấy xe mô tô hiệu Wave màu BKS: 66H1 177.90 đang dựng trước cửa tiệm, P điều khiển xe đạp đến gần xe mô tô, quan sát không có người trong giữ lái lút lấy trộm. Sau khi lấy trộm được tài sản, P màu xe cất giấu tại bãi đất hoang, sau đó lấy xe đạp màu về Nhà rồi trở lại Nơi cất giấu xe mô tô vừa trộm được điều khiển đến cửa khẩu Mộc Rá thuộc ấp Tân Hòa, xã Tân Hội, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp bán cho Người đàn ông Campuchia không rõ họ tên và địa chỉ với giá 7.000.000đồng. Số tiền có được P sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, anh Ph đến Công an phường trình báo vụ việc. Qua Camera ghi hình phát hiện Phan Thanh P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 30/10/2017 tại Công an phường AT, thị xã HN, Phan Thanh P thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Qua điều tra P còn khai nhận vào Ngày 29/10/2017 P còn thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô màu Biển kiểm soát 66G1 - 033.65 tại bờ kè thuộc ấp 3, xã Tòng Phước 2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo chưa kịp tiêu thụ thì bị Công an phường AT, thị xã HN mời làm việc.

Ngày 04/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN ra Lệnh bắt tạm giam đối với bị cáo Phan Thanh P, về tội “Trộm cắp tài sản” Như bị cáo không có mặt tại địa Ph.

ĐẾN Ngày 15 tháng 12 Năm 2017 Phan Thanh P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản.

TroNg quá trình điều tra bị cáo Phan Thanh P khai Nhận hành vi phạm tội, Ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp bị Công thị xã HN khởi tố, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện HN, tỉnh Đồng Tháp và thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Người bị hại, Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có troNg hồ sơ vụ án.

Về vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ:

- Một (01) xe mô tô hiệu DETECH màu đen, biển kiểm soát 66G1-033.65, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên troNg;

- Một (01) chiếc xe đạp điện màu xanh (có bình điện ở yên giữa), yên Ngồi của xe bị rách, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng hoạt động;

- Một (01) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, không sim, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên troNg;

- Một (01) phong bì màu trắng, được hàn kín, có chữ ký của Lê Văn Ngoan và Phan Thanh T ở vị trí giáp lai.

Riêng xe mô tô hiệu Wave màu BKS: 66H1 177.90 Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại biên bản định giá tài sản số 53/BB-HĐĐGTS Ngày 06/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản troNg tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô loại Wave loại Honda màu BKS: 66H1 177.90 giá trị tài sản còn lại là 13.360.000đồng.

Tại biên bản định giá tài sản số 62/BB-HĐĐGTS Ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản troNg tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô hiệu DETECH loại C110, màu đen. Giá trị thực tế còn lại 1.500.000đồng.

TroNg quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN đã chuyển vật chứng là xe mô tô DETECH màu đen, biển kiểm soát 66G1-033.65 đến Công an huyện HN để giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Duy Ph yêu cầu bị cáo Phan Thanh P bồi TờNg giá trị tài sản bị xâm phạm là 16.000.000đồng. Bị cáo Phan Thanh P đồng ý bồi TờNg theo yêu cầu bị hại NhưNg chưa có khả Năng khắc phục.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HS, Ngày 08 tháng 02 Năm 2018 của Viện kiểm sát Nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phan

ThaNH P (tên gọi khác N), về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự Năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung Năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo Phan ThaNH P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai Người bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại anh Nguyễn Duy Ph yêu cầu bị cáo Phan ThaNH P bồi thường giá trị chiếc xe honda bị chiếm đoạt với giá 16.000.000đồng. Bị cáo Phan ThaNH P đồng ý bồi thường dân sự theo yêu cầu của anh Ph.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan ThaNH T yêu cầu được nhận lại chiếc xe đạp điện mà bị cáo P sử dụng đi trộm tài sản, vì chiếc trên là của ông, việc bị cáo P sử dụng để đi trộm tài sản ông hoàn toàn không biết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Phan ThaNH P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự Năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan ThaNH P về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự Năm 2015, xử phạt bị cáo Phan ThaNH P từ 12 tháng đến 18 tháng tù;

Về trách nhiệm bồi thường và vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự Năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự Năm 2015, buộc bị cáo Phan ThaNH P bồi thường giá trị chiếc xe chiếm đoạt cho bị hại anh Nguyễn Duy Ph là 16.000.000đồng; Trả lại cho ông Phan ThaNH T 01 chiếc xe đạp điện màu xanh (có bình điện ở giữa), yên ngồi của xe bị rách, xe đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Phan ThaNH P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, không sim, điện thoại đã qua sử dụng; đối với 01 phong bì màu trắng, được dán kín, có chữ ký của Lê Văn Ngoại và Phan ThaNH T ở vị trí giáp lai, theo biên bản niêm phong vật Ngày 03/11/2017 thì trong phong bì có 01 USB hiệu TEAM màu đen, trong USB có đoạn video ghi hình lại được cảnh đối tượng từ ngoài vào phía trước tiệm Internet Hoàng Thơ 2 để lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô, xét thấy đây là chứng cứ của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án của Tòa án để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

Bị cáo Phan ThaNH P thống nhất với Nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở Nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Nhận định Như sau:

[1] Bị cáo Phan Thanh P là Người có đủ Năng lực trách Nhiệm hình sự, Nhận thức được hành vi của mình là Nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn Nhu cầu cá Nhân, P đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Wave màu biển kiểm soát 66H1-177.90 của anh Nguyễn Duy Ph đăng ký trước cửa tiệm Internet “Hoàng Thơ 2” thuộc khóm 5, phường AT, thị xã HN bán để lấy tiền tiêu xài.

Căn cứ biên bản định giá tài sản số: 53/BB-HĐĐGTS Ngày 06/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô loại Wave loại Honda màu BKS: 66H1 177.90 mà bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Duy Ph giá trị tài sản còn lại là 13.360.000 đồng.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phan Thanh P đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự Năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung Năm 2009).

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 00 giờ 00 Ngày 01 tháng 01 Năm 2018, căn cứ quy định tại Điều 7 Bộ luật Hình sự Năm 2015 và so sánh mức hình phạt của Điều 138 của Bộ luật Hình sự Năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung Năm 2009) quy định tội “Trộm cắp tài sản” với Điều 173 quy định tội “Trộm cắp tài sản” của Bộ luật Hình sự Năm 2015 thì mức hình phạt của Điều 173 của Bộ luật Hình sự Năm 2015 có mức hình phạt Nhẹ hơn, áp dụng Nguyên tắc có lợi cho bị cáo Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều luật của Bộ luật Hình sự Năm 2015 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự Năm 2015 quy định:

“1. Người Nào trộm cắp tài sản của Người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng Như thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 Năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 Năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và Điều 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là Phấn tiện kiếm sống chính của Người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với Người bị hại”.

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của Người khác mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật hình sự và đã bị xử phạt tù về tội “Cướp tài sản”, đáng ra trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải tự suy ngẫm lại hành vi của mình, ăn năn hối cải để phấn đấu trở thành con Người tốt, tìm cho mình một việc làm ổn định có thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà ngược lại khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, đặc biệt khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo còn tiền án, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự Năm 2015. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự Năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con Người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý thức phạm tội như bị cáo.

- Đối với Người đàn ông mua xe do P trộm được mà có, do không biết họ, tên, địa chỉ nên không tiến hành xác minh làm việc được, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với ông Phan Thanh T là cha của bị cáo P đồng thời là chủ sở hữu xe đạp điện do P sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Việc P sử dụng phương tiện xe đạp điện đi thực hiện hành vi phạm tội, bản thân ông T hoàn toàn không biết, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự ông T với vai trò đồng phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[2] Về vật chứng vụ án :

- Đối với Ph tiện là xe mô tô hiệu DETECH màu đen, biển kiểm soát 66G1-033.65 bị cáo trộm ở huyện HN, do đây là tài sản trộm trong vụ án khác, Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN chuyển vật chứng đến Công an huyện HN giải quyết theo thẩm quyền, không đề cập xử lý trong vụ án này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe đạp điện màu xanh (có bình điện ở yên giữa), yên Ngồi của xe bị rách, xe đã qua sử dụng mà bị cáo P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, chiếc xe trên là của ông Phan Thanh T (cha của bị cáo P), việc bị cáo sử dụng xe đạp của ông đi trộm, bản thân ông không biết và chiếc xe trên là Ph tiện sinh sống hàng ngày của ông T, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho ông T sử dụng là phù hợp pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, không sim, điện thoại đã qua sử dụng là của bị cáo Phan Thanh P, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo Nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 phong bì màu trắng, được dán kín, có chữ ký của Lê Văn Ngoại và Phan Thanh T ở vị trí giáp lai, theo biên bản niêm phong taNg vật Ngày 03/11/2017 thì trong phong bì có 01 USB hiệu TEAM màu đen, trong USB có đoạn video ghi hình lại được cảnh đối tượng từ Ngoài vào phía trước tiệm Internet HoànG Thor 2 để lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô, đây là chứng cứ của vụ án Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án của Tòa án để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[3] Về trách Nhiệm bồi Tờng:

Đối với chiếc xe mô tô loại Wave loại Honda màu BKS: 66H1 177.90 mà bị cáo trộm của anh Nguyễn Duy Ph, chiếc xe trên là của ông Nguyễn Văn M (cha của anh Ph) giao cho Ph quản lý sử dụng khi bị mất, ông M đồng ý để cho anh Ph toàn quyền quyết định đối với chiếc xe. Hiện Nay chiếc xe không thu hồi được, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Ph và bị cáo P đã thỏa thuận và thống Nhất với Nhau: Bị cáo P đồng ý bồi Tờng giá trị chiếc xe cho anh Ph số tiền là 16.000.000đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận và phù hợp với pháp luật Nên Hội đồng xét xử chấp Nhận.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử Nhận thấy Nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã HN, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thị xã HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bị hại không có Người Nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 Năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh P (tên gọi khác: N) đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự Năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh P (tên gọi khác: N) 01 (một) Năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ Ngày tạm giữ là Ngày 12 tháng 12 Năm 2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự Năm 2015, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự Năm 2015:

Chấp Nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Phan Thanh P với bị hại anh Nguyễn Duy Ph: Bị cáo Phan Thanh P đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Duy Ph giá trị chiếc xe là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho ông Phan Thanh T 01 chiếc xe đạp điện màu xanh (có bình điện ở yên giữa), yên Ngồi của xe bị rách, xe đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo Phan Thanh P 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, không sim, điện thoại đã qua sử dụng;

+ Tiếp tục lưu giữ 01 phong bì màu trắng, được dán kín, có chữ ký của Lê Văn Ngoại và Phan Thanh T ở vị trí giáp lai, trong phong bì có 01 USB hiệu TEAM màu đen, trong USB có đoạn video ghi hình lại được cảnh đối tượng từ Ngoài vào phía trước tiệm Internet Hoàng Thơ 2 để lấy trộm tài sản

là chiếc xe mô tô troNg hồ sơ vụ án của Tòa án để làm chúNg cứ giải quyết vụ án.

(Tất cả các vật chúNg trên hiện Chi cục thi hàNh án dân sự thị xã HN đaNg quản lý).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hìNh sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháNg 12 Năm 2016 của Ủy baN TờNg vụ Quốc hội quy địNh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụNg án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo PhaN ThaNh P (tên gọi khác: N) phải chịu 200.000đôNg (Hai trăm NghìN đôNg) tiền án phí hìNh sự sơ thẩm và 800.000đôNg (Tám trăm NghìN đôNg) tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.000.000đôNg (Một triệu đôNg).

Về Nghĩa vụ chậm thi hàNh án:

Kể từ Ngày có đơN yêu cầu thi hàNh án của Người được thi hàNh án (đối với các khoản tiền phải trả cho Người được thi hàNh án) cho đến khi thi hàNh án xoNg, tất cả các khoản tiền, hàNg tháNg bên phải thi hàNh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hàNh theo mức lãi suất quy địNh tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự Năm 2015 trên số tiền chậm trả tươNg ứNg với thời giaN chậm thi hàNh án cho đến khi thi hàNh án xoNg.

- Về quyền kháNg cáo: Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quaN được quyền kháNg cáo troNg thời hạN 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án (Ngày 19/3/2017).

Trường hợp bản án được thi hàNh theo quy địNh tại Điều 2 Luật Thi hàNh án dân sự thì Người được thi hàNh án dân sự, Người phải thi hàNh án dân sự có quyền thỏa thuận thi hàNh án, quyền yêu cầu thi hàNh án, tự Nguyện thi hàNh án hoặc bị cưỡng chế thi hàNh án theo quy địNh tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hàNh án dân sự; thời hiệu thi hàNh án được thực hiện theo quy địNh tại Điều 30 Luật Thi hàNh án dân sự Năm 2008 (được sửa đổi, bổ suNg Năm 2014).

Nơi Nhận:

- TAND tìNh ĐòNg Tháp;
- VKSND TX. HN;
- VKSND TìNh ĐòNg Tháp;
- Nhà tạm giữ CôNg aN TX. HN;
- Cơ quaN điều tra CôNg aN TX. HN;
- Bị cáo PhaN ThaNh P;
- NhữNg Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn MiNh ThốNg

